TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HC - ST
Ngày 04 tháng 8 năm 2023
"Khiếu kiện quyết định hành chính"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đoàn Văn Đoan

Thư ký Tòa án: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-HC ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Tạ Quang H, sinh năm 1963 (có mặt)

Bà Đào Thị Th, sinh năm 1964 (có mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn GB 1, xã TL, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Lũng Thượng, xã Tam H, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. (Văn bản ủy quyền ngày 29/06/2022) (vắng mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TR, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Thành N – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã TR. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã TR, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Ch – Phó chủ tịch UBND xã TR (Văn bản ủy quyền ngày 11/5/2023). (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2022 và quá trình tố tụng người khởi kiện là ông Tạ Quang H và bà Đào Thị Th thống nhất trình bày:

Gia đình ông H có thửa đất số 43, tờ bản đồ số 14, diện tích 328m^2 ở Đồng Câm Cang, thôn Đông Lỗ 2, xã TR, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; hình Th sử dụng: Sử dụng riêng, đất chuyên trồng lúa nước. Sử dụng đến ngày 15/10/2063 được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp GCNQSD đất ngày

16/10/2020. Nay ông Tạ Quang H, bà Đào Thị Th có nhu cầu đổ đất màu để cải tạo đất, làm tăng màu mỡ cho đất (được đổ đất tính từ mặt ruộng lên trên 70 phân) tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 14, diện tích 328 m^2 đồng Câm Cang, thôn Đông Lỗ 2, xã TR, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, kể cả việc trồng lúa nước, để trồng cây ngô, cây lạc, cây đậu tương, kể cả cây ăn quả như đu đủ phải cải tạo đất để tăng độ màu mỡ cho đất. UBND xã TR đã ban hành văn bản số 294/UBND-HC ngày 12/8/2022 của UBND xã TR về việc trả lời đơn đề nghị của ông Tạ Quang H, bà Đào Thị Th, ông Nguyễn Mạnh T. Ông H, bà Th không đồng ý với văn bản số 294 nên ông H, bà Th có Đơn khiếu nại toàn bộ văn bản số 294/UBND-HC đề ngày 12/8/2022 về việc trả lời đơn đề nghị của ông Tạ Quang H, ông Nguyễn Mạnh T của Chủ tịch UBND xã TR. (Đơn đề ngày 14/8/2022). Sau khi ông H, bà Th có đơn UBND xã TR đã ban hành Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND xã TR về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Mạnh T khiếu nại Văn bản số số 294/UBND-HC ngày 12/8/2022 của UBND xã TR.

Nay, ông H, bà Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết các yêu cầu sau: Tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 734/QĐ-UBND "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Mạnh T" ngày 04/10/2022 của Chủ tịch UBND xã TR.

Về hình Th: Ban hành Quyết định 734 không đúng chủ thể. Quyết định giải quyết khiếu nại với ông Nguyễn Mạnh T là không đúng, mà UBND xã TR phải giải quyết khiếu nại của ông H, bà Th.

Về nội dung: Vợ cH ông H, bà Th đề nghị UBND xã TR được cải tạo đất theo khoản 1 Điều 10, khoản 8, khoản 10 Điều 12, khoản 2 Điều 134, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 7 Điều 166, Điều 204, Điều 205, Điều 206, điểm b khoản 1 Điều 207 Luật đất đai 2013. Nhưng UBND xã TR căn cứ vào các quy định khoản 1 Điều 12 Luật đất đai 2013, khoản 3 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh lực đất đai. Ông H, bà Th không đề nghị UBND xã TR giải quyết theo các quy định trên.

* Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện ông Hoàng Thành Nam không có mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai đề ngày 02/3/2023, và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Nam là ông Ngô Văn Ch trình bày:

UBND xã TR nhận được đơn đề nghị của ông Tạ Quang H, bà Đào Thị Th. Nội dung đơn: Ông Tạ Quang H, bà Đào Thị Th có nhu cầu đổ đất màu để cải tạo đất, làm tăng màu mỡ cho đất (được đổ đất tính từ mặt ruộng lên trên 70 phân) tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 14, diện tích 328 m^2 ở đồng Câm Cang, thôn Đông Lỗ 2, xã TR, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, kể cả việc trồng lúa nước, để trồng

cây ngô, cây lạc, cây đậu tương, kể cả cây ăn quả như đu đủ phải cải tạo đất để tăng độ màu mỡ cho đất.

Sau khi nhận được đơn UBND xã TR đã giao cho cán bộ chuyên môn xác minh hồ sơ địa chính, các căn cứ quy định pháp luật cụ thể:

Hồ sơ địa chính:

Thửa đất số 43, tờ bản đồ số. 14, diện tích 328m^2 tại sứ đồng Câm Cang, thôn Đông Lỗ 2

- Chủ sử dụng đất: Ông Tạ Quang H và bà Đào Thị Th
- Thời hạn sử dụng đất: 15/10/2063
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước
- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Căn cứ pháp luật:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai 2013 *"Lấn chiếm, hủy hoại đất đai"* là hành vi bị nghiêm cấm

+ Theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: *"Hủy hoại đất là hành vi làm biến dạng địa hình…",* tại điểm a, Khoản 3, Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, quy định: "*a) Làm biến dạng địa hình trong các trường hợp: thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất do lấy đất mặt dùng vào việc khác hoặc làm cho bề mặt đất thấp hơn so với thửa đất liền kề; san lấp đất có mặt nước chuyên dùng, kênh, mương tưới, tiêu nước hoặc san lấp nâng cao bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp so với các thửa đất liền kề; …*".

Từ các quy định của pháp luật nêu trên, ông Tạ Quang H, bà Đào Thị Th và ông Nguyễn Mạnh T đề nghị được đổ đất được đổ đất màu tính từ mặt ruộng lên trên 70 phân, tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 14, diện tích 328 m^2 đồng Câm Cang, thôn Đông Lỗ 2, xã TR, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là không được thực hiện, do trái quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu quy định của pháp luật UBND xã TR đã ban hành văn bản số 294/UBND-HC ngày 12/8/2022 của UBND xã TR về việc trả lời đơn đề nghị của ông Tạ Quang H, bà Đào Thị Th, ông Nguyễn Mạnh T.

Ngày 15/8/2022 UBND xã TR nhận được Đơn khiếu nại toàn bộ văn bản số 294/UBND-HC đề ngày 12/8/2022 về việc trả lời đơn đề nghị của ông Tạ Quang H, ông Nguyễn Mạnh T của Chủ tịch UBND xã TR. (Đơn đề ngày 14/8/2022)

UBND xã TR đã ban hành:

-Thông báo số 188/TB-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch UBND xã TR về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch UBND xã TR về việc xác minh nội dung khiếu nại.

- Ngày 09/9/2022 Tổ xác minh được thành lập theo Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch UBND xã TR tổ chức buổi làm việc với ông Nguyễn Mạnh T đề nghị ông T cung cấp các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến nội dung đơn khiếu nại. Qua làm việc ông Nguyễn Mạnh T không cung cấp cho Tổ xác minh tài liệu, giấy tờ, chứng cứ gì có liên quan đến nội dung khiếu nại.

- Ngày 20/9/2022 Tổ xác minh xác minh thực tế tại thửa thửa đất số 43, tờ bản đồ số 14, diện tích 328m^2 tại sứ đồng Câm Cang, thôn Đông Lỗ 2, xã TR, hiện trạng thửa ruộng đang bỏ không canh tác, cỏ mọc cao, có một phần đất đỏ chạy dọc theo đường 2C, thửa đất khống bị ngập úng, có mương thoát nước bên cạnh. Hiện tại đủ điều kiện để trồng được hai vụ lúa một năm

- Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch UBND xã TR về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Mạnh T khiếu nại Văn bản số 294/UBND-HC ngày 12/8/2022 của UBND xã TR.

Do đó, Chủ tịch UBND xã TR đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Quang H và bà Đào Thị Th.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu và có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31; khoản 1 Điều 348; khoản 1 Điều 358 Luật Tố tụng hành chính 2015; Luật Đất đai năm 2013; Điều 17, 27, 28, 29, 31 Luật Khiếu nại; Khoản 1, 2 Điều 3; Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 6; Khoản 3 Điều 8 Nghị Định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa; Điểm a Khoản 3 Điều 3 Nghị định 91/2019/NP-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Quang H và bà Đào Thị Th. Án phí ông H, bà Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về đối tượng khởi kiện: Ông Tạ Quang H và bà Đào Thị Th nộp đơn xin đổ đất để cải tạo đất tại UBND xã TR, sau khi kiểm tra hồ sơ do ông H, bà Th gửi đến, UBND xã TR đã T hành xác minh, kiểm tra xác định thửa đất của ông H, bà Th là đất lúa nên không đủ điều kiện để đổ thêm đất theo đề nghị của ông bà. Chủ tịch UBND xã TR đã ban hành văn bản số 294/UBND-HC đề ngày 12/8/2022 về việc trả lời đơn đề nghị của ông Tạ Quang H, ông Nguyễn Mạnh T. Sau đó, ông H, bà Th làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã TR. Ngày

04/10/2022 chủ tịch UBND xã TR ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 734/QĐ-UBND với nội dung "Không chấp nhận nội dung khiếu nại". Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại số 734/QĐ-UBND, ông H, bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định hành chính trái pháp luật.

Vì vậy, xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án này là quyết định giải quyết khiếu nại số 734/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TR theo khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 04/10/2022, Chủ tịch UBND xã TR ban hành định giải quyết khiếu nại số 734/QĐ-UBND. Ngày 24/10/2022, ông H, bà Th làm đơn khởi kiện là đúng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Do đối tượng khởi kiện là quyết định hành chính của Chủ tịch UBND xã TR, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Về nội dung khiếu kiện:

Ông Tạ Quang H và bà Đào Thị Th có thửa đất số 43, tờ bản đồ số 14, diện tích 328m^2 ở đồng Câm Cang, thôn Đông Lỗ 2, xã TR, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; hình Th sử dụng: Sử dụng riêng, đất chuyên trồng lúa nước. Ngày 29/6/2022, ông bà có đơn đề nghị được cho phép đổ đất màu để cải tạo đất, làm tăng màu mỡ cho đất (được đổ đất tính từ mặt ruộng lên trên 70cm) để trồng cây ngô, cây lạc, cây đậu tương, kể cả cây ăn quả như đu đủ…. Ngày 12/7/2022, Chủ tịch UBND xã TR ban hành công văn số 251/UBND-HC hướng dẫn ông H, bà Th theo quy định. Ngày 14/7/2022, ông H, bà Th và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Mạnh T có đơn đề nghị lần 2 với cùng nội dung. Ngày 12/8/2022, Chủ tịch UBND xã TR ban hành công văn số 294/UBND-HC trả lời đơn đề nghị của ông H, bà Th với nội dung không đồng ý đề nghị đổ đất theo đơn đề nghị của ông, bà do trái quy định của pháp luật. Ngày 14/8/2022, ông H, bà Th cùng ông T có đơn khiếu nại về việc trả lời đơn của Chủ tịch UBND xã TR và gửi qua đường bưu chính vào ngày 22/8/2022. Ngày 04/10/2022, Chủ tịch UBND xã TR ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 734/QĐ-UBND với nội dung "Điều 1. Giữ nguyên nội dung văn bản số 294/UBND-HC ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND xã TR việc trả lời đơn của ông Tạ Quang H, bà Đào Thị Th và ông Nguyễn Mạnh T Điều 2. Yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T thực hiện nghiêm văn bản số 294/UBND-HC ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND xã TR việc trả lời đơn của ông Tạ Quang H, bà Đào Thị Th và ông Nguyễn Mạnh T"

Không đồng ý với Quyết định số 734, ngày 04/10/2022, ông Tạ Quang H, bà Đào Thị Th khởi kiện ra Tòa án.

Việc UBND xã TR tiếp nhận và trả lời đơn đề nghị của ông H, bà Th đã được thực hiện đúng theo quy định. Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 734/QĐ-UBND ngày 04/10/2022, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thẩm quyền: Chủ tịch UBND xã TR ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng theo quy định tại Điều 17 Luật Khiếu nại.

Về trình tự: Việc giải quyết khiếu nại lần đầu đã được Chủ tịch UBND xã TR thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 27, 28, 29, 31 Luật Khiếu nại.

Về nội dung Quyết định 734: Qua xác minh, kiểm tra thực tế hiện trạng thửa đất số 43, tờ bản đồ số 14, diện tích 328m^2 ở đồng Câm Cang, thôn Đông Lỗ 2, xã TR, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc: Thửa ruộng hiện đang bỏ hoang, cỏ dại mọc, trên thửa ruộng có một số khóm chuối nhưng không phải do ông H, bà Th trồng; Phía Đông Bắc giáp mương tiêu và các ruộng bên cạnh mương vẫn đang trồng lúa; Phía Bắc giáp bờ ao nhà ông B, Ch1; phía Nam giáp mương tiêu đã bị lấp do làm đường giao thông, sau mương tiêu là đến đường giao thông; phía Tây giáp ruộng nhà ông T H hiện đang trồng lạc và trồng mít; phần đất đỏ từ bờ nhà T H tràn ra ruộng khoảng 70cm; tính từ mặt đáy ruộng lên trên mặt nước là 30cm; từ đáy ruộng lên bờ ruộng nhà B, Ch1 là 90cm; từ bờ ruộng lên bờ ao nhà B, Ch1 là 50cm; mặt ruộng lên bờ mương tiêu là 54cm.

Kết quả làm việc với phòng Tài nguyên và môi trường, phòng Nông nghiệp huyện Yên Lạc đều xác định, hiện trạng thửa ruộng nhà ông H đủ điều kiện để canh tác. Việc ông H, bà Th đề nghị được đổ đất mặt cao 70cm so với hiện trạng là không đúng quy định của pháp luật.

Người khởi kiện căn cứ vào việc nhà Ch1 B và nhà T H xung quanh thửa ruộng vẫn được đổ đất để yêu cầu UBND xã TR chấp nhận yêu cầu của mình là không có căn cứ, bởi lẽ, qua xác minh tại UBND xã TR thì các thửa ruộng này vẫn là đất trồng lúa như thửa ruộng nhà ông Th, bà H. Tuy nhiên, do đây là vi phạm tồn tại cũ, hai hộ dân tự ý đổ đất không xin phép Uỷ ban nhân dân xã nên hiện tại Uỷ ban nhân dân xã đang thực hiện Kế hoạch số 1713/KH-UBND ngày 08/4/2020 của Uỷ ban nhân dân huyện Yên Lạc về tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn huyện Yên Lạc và Quyết định số 632/QĐ-UBND về Đề án phòng ngừa, ngăn chặn, chống lấn, chiếm và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn huyện Yên Lạc, giai đoạn 2023 - 2024 để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Về hình thức: Mặc dù Quyết định số 734 còn một số sai sót như: Quyết định giải quyết khiếu nại có tiêu đề là "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Mạnh T" là chưa chính xác, do ông Nguyễn Mạnh T chỉ là người được ông H, bà Th ủy quyền chứ không phải là người có quyền khiếu nại. Trong nội dung quyết định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 đều chỉ nêu tên ông Nguyễn Mạnh T cũng là chưa đầy đủ. Tuy nhiên những sai sót này không ảnh hưởng đến bản

chất, nội dung của vụ việc, tại phiên tòa, người khởi kiện không có ý kiến gì về những sai sót này, người bị kiện đồng ý sửa đổi, bổ sung, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy bỏ Quyết định mà chỉ cần sửa đổi, bổ sung quyết định.

Từ những phân tích nêu trên thấy rằng: Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 734/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 Chủ tịch UBND xã TR là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Quang H và bà Đào Thị Th.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định: Ông Tạ Quang H và bà Đào Thị Th phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định là 800.000đồng. Xác nhận ông H và bà Th đã nộp đủ.

[6] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Tạ Quang H và bà Đào Thị Th phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31; Điều 164; Điều 193, Điều 204, Điều 206; khoản 1 Điều 348; khoản 1 Điều 358 Luật Tố tụng hành chính 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 3; Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 6; Khoản 3 Điều 8 Nghị Định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa; Điểm a Khoản 3 Điều 3 Nghị định 91/2019/NP-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ các Điều 17, 27, 28, 29, 31 Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Quang H và bà Đào Thị Th về việc hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 734/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch UBND xã TR.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Tạ Quang H và bà Đào Thị Th phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định là 800.000đồng. Xác nhận ông H và bà Th đã nộp đủ.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Tạ Quang H và bà Đào Thị Th phải chịu 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001474 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông H, bà Th đã thực hiện xong án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Duy Hưng